TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày: 01/10/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**;

Ông **Nguyễn Văn Kiện;**

Thư ký phiên toà: Ông **Danh Lý Khang** – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – An Giang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa* – Bà **Trương Thị Mỹ Tiên** – *Kiểm sát viên*

Ngày 01 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc:*" Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXX-DS, ngày 10 tháng 9 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số: 53/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Danh RK**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: ấp Hòa Lễ, xã Định A, tỉnh An Gi (trước đây là ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Q, tỉnh Kiên Gi)

* Bị đơn: Ông **Danh DK**, sinh năm: 1982 và bà **Phùng Lệ BK**, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: ấp An Bình, xã Châu Th, tỉnh An Gi (trước đây ấp ấp An Bình, xã Minh Hòa, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Gi)

* Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan: Bà **Thị Kim TK**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: ấp Hòa Lễ, xã Định A, tỉnh An Gi (trước đây là ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Q, tỉnh Kiên G)

(Ông RK, bà TK, bà BK có mặt tại phiên tòa; ông Danh DK vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Danh RK trình bày: Vào năm 2017 vợ, chồng tôi có cho ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK vay số tiền gốc là: 450.000.000 đồng *(*bốn trăm năm mươi triệu đồng), hai bên có làm biên nhận với nhau vào ngày 12/02/2017, vợ chồng ông DK có đóng lãi cho vợ chồng tôi được vài tháng, rồi không có đóng lãi nữa và cũng không có trả gốc. Do tôi nhiều lần đến đòi tiền vợ, chồng ông DK, nên ông DK có giao tôi giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 050394 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp cho bà Phùng Lệ BK để tôi giữ làm tin. Nay tôi khởi kiện đến Toà án, kính mong Toà án giải quyết buộc vợ, chồng ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK có trách nhiệm trả cho tôi số tiền: 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng của vợ chồng ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK mà ông Danh RK đang giữ thì ông RK tự nguyện đồng ý trả lại cho ông DK, bà BK.

* Tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – An Giang ngày 04/7/2025 và ngày 18/8/2025 bà Phùng Lệ BK và ông Danh DK trình bày như sau: Vào năm 2017 vợ chồng ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK có vay của chú ruột là ông Danh RK số tiền: 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng) đến thời điểm hiện tại còn nợ ông Danh RK số tiền: 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), khi vay vợ chồng ông DK, bà BK có giao cho ông RK 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CC 050394, thửa đất 1727, tờ bản đồ số 9, diện tích 4.764,2m^2, vị trí đất tại ấp Bình Hòa, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nay là ấp Bình Hòa, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (cũ) cấp cho bà Phùng Lệ BK đứng tên ngày 09/9/2016. Nay ông DK xin được trả cho ông RK số tiền gốc trước là 150.000.000đ, số tiền còn lại thỏa thuận sau, còn bà BK xin được trả cho ông RK mỗi tháng hai đến ba triệu một tháng. Đồng thời ông DK, bà BK yêu cầu ông RK trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên của vợ chồng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị Kim TK trình bày: Thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn ông Danh RK.

* Tại phiên tòa ông Danh RK, bà BK và bà TK giữ nguyên ý kiến của mình.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn xét xử kể từ ngày thụ lý vụ án đến ngày Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Danh DK và bà Phùng Lệ BK có trách nhiệm trả cho ông Danh RK, bà Thị Kim TK số tiền 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng)

+ Về lãi suất: Do các bên không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Toà án nhận định:

[1] - *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] – *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang) nhận được đơn khởi kiện của ông Danh RK yêu cầu ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK trả số tiền vay của ông Rinh, đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: ấp An Bình, xã Minh Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là: ấp An Bình, xã Châu Thành, tỉnh An Gaing), do đó căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – An Giang).

[1.2] – *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Danh DK đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần 2, tuy nhiên ông DK vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt đều thống nhất xét xử vắng mặt ông DK, do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt ông DK.

[2] – *Về nội dung:* Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất vào năm 2017 ông Danh RK, bà Thị Kim TK có cho vợ chồng ông Danh RK, bà Phùng Lệ BK vay số tiền vay gốc là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), hai bên có làm biên nhận ngày 12/02/2017 nên đây là tình tiết không cần chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tung dân sự. Do ông DJ, bà BK không trả tiền cho ông RK nên ông RK khởi kiện yêu cầu ông DK trả nợ cho ông RK.

Xét yêu cầu ông Danh RK yêu cầu ông DK, bà BK trả số nợ gốc trên là có căn cứ chấp nhận, việc ông Danh DK xin được trả cho ông RK trước 150.000.000đ, còn lại sẽ thỏa thuận sau, còn bà BK thì xin được trả dần mỗi tháng từ hai đến ba triệu. Việc ông DK, bà BK xin trả nợ như vậy làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Rinh, bà ThK, mặc khác số nợ vay này hai bên đã giao dịch từ năm 2017 đến nay, thời gian kéo dài mà ông DK, bà BK không có phương án tìm cách để trả nợ cho ông RK. Do đó cần xử buộc ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK có trách nhiệm thanh toán cho ông RK, bà TK là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] - Xét đề nghị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] - *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK số tiên án phí 450.000.000đ = {20.000.000đ + (50.000.000đ x 4%)} = 22.000.000*đ*

Hoàn trả lại cho ông Danh RK 11.000.000 đồng *(mười một triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0010627 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Danh RK, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" với bị đơn ông Danh D, bà Phùng Lệ BK.

Xử:

1. Buộc ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Danh RK, bà Thị Kim TK số số tiền vay gốc 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), các bên không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Ghi nhận sự tự nguyên của ông Danh RK, bà Thị Kim TK giao trả lại cho ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CC 050394, thửa đất 1727, tờ bản đồ số 9, diện tích 4.764,2m^2, vị trí đất tại ấp Bình Hòa, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, nay là ấp Bình Hòa, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang (cũ) cấp cho bà Phùng Lệ BK đứng tên ngày 09/9/2016 (bản gốc).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Danh DK, bà Phùng Lệ BK chịu án phí với số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Trả lại cho ông Danh RK 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số: 0010627 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – An Giang).

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Về quyền kháng cáo: ông Danh Rinh, bà Thị Kim Thuý, bà Phùng Lệ Buối có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Danh Dũng vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Pì Sách

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

1.
2.